

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Pháp luật về Tổ chức thương mại thế giới WTO		
Mã học phần:	71LAWS40582	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_71LAWS40582_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Có kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức, các nguyên tắc của WTO; hệ thống nguồn luật của Luật WTO; nội dung các hiệp định của WTO điều chỉnh quan hệ giữa các thành viên WTO trong ba lĩnh vực: thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ và khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ; các vấn đề đặt ra đối với các thành viên về cách thức thực hiện các	Trắc nghiệm	50%	1-20	5.0	PI 3.1

	cam kết gia nhập WTO					
CLO2	Có kiến thức về cơ chế giải quyết tranh chấp trong WTO					PI 5.2
CLO3	Có khả năng phân tích những vấn đề pháp lí trong quan hệ thương mại giữa các thành viên của WTO; vận dụng kiến thức đã học như: Nguyên tắc MFN, NT, nguyên tắc minh bạch,... các quy định trong các hiệp định của WTO	Tự luận	30%	1-2	3.0	PI 6.2
CLO4	Có kỹ năng thu thập, tổng hợp thông tin, đưa ra những nhận xét, đánh giá của cá nhân về các quy định của WTO về các thứ bậc của nguồn luật WTO và khả năng ứng dụng các nguồn luật của WTO trong hoạt động thương mại	Tự luận	20%	3	2.0	PI 6.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu, 0.25 điểm/câu)

Trợ cấp xuất khẩu KHÔNG có đặc điểm nào sau đây:

- A. Đối tượng hưởng trợ cấp là các doanh nghiệp nội địa thực hiện việc nhập khẩu hàng hóa
- B. Là khoản đóng góp tài chính
- C. Do chủ thể mang tính quyền lực nhà nước thực hiện
- D. Tạo ra một lợi ích riêng biệt cho đối tượng được hưởng trợ cấp

ANSWER: A

Giai đoạn nào là bắt buộc trong thủ tục giải quyết tranh chấp tại WTO:

- A. Tham vấn
- B. Giải quyết tranh chấp tại Ban Hội thẩm
- C. Giải quyết tranh chấp tại Cơ quan phúc thẩm
- D. Thực thi phán quyết

ANSWER: A

Nội dung nào sau đây ĐÚNG khi nói về trợ cấp đèn xanh:

- A. Là loại trợ cấp không thể bị đối kháng
- B. Chỉ áp dụng cho các quốc gia đang phát triển
- C. Chỉ áp dụng cho những loại trợ cấp không mang tính cá biệt
- D. Tồn tại xuyên suốt thời gian hoạt động của WTO

ANSWER: A

Hệ thống GATT 1947 hoạt động theo cơ chế nào?

- A. Cơ chế ad-hoc
- B. Nhờ vào mối liên hệ với hai tổ chức khác là IMF và WB
- C. Nhờ vào tổ chức WTO
- D. Tất cả đáp án đều sai

ANSWER: A

Nhóm các Hiệp định nhiều bên trong WTO có giá trị:

- A. Chỉ có hiệu lực đối với thành viên tham gia ký kết các hiệp định này
- B. Ràng buộc đối với tất cả thành viên WTO
- C. Bất buộc đối với các thành viên không bảo lưu
- D. Bất buộc tuân thủ đối với các quốc gia sáng lập

ANSWER: A

Ngành sản xuất trong nước được hiểu là?

- A. Tất cả các đáp án được liệt kê
- B. Những nhà sản xuất cùng một sản phẩm tương tự
- C. Những nhà sản xuất có sản lượng chung chiếm đa số tổng sản xuất trong nước của những sản phẩm đó
- D. Những nhà sản xuất còn lại trong trường hợp, nhà sản xuất có sản lượng chung chiếm đa số đồng thời là người nhập khẩu những sản phẩm bị coi là được trợ cấp

ANSWER: A

Đối tượng nào sau đây được hưởng bảo hộ sở hữu trí tuệ tự động?

- A. Quyền tác giả
- B. Nhãn hiệu hàng hóa
- C. Kiểu dáng công nghiệp
- D. Chỉ dẫn địa lý

ANSWER: A

“(Giá thông thường – Giá xuất khẩu)/Giá xuất khẩu” là công thức tính của?

- A. Biên độ bán phá giá
- B. Mức trợ cấp chính phủ
- C. Thuế chống bán phá giá
- D. Thuế đối kháng

ANSWER: A

Trong điều kiện thương mại bình thường, giá xuất khẩu trong bán phá giá được hiểu là:

- A. Là giá trên hợp đồng giữa nhà sản xuất nước ngoài với nhà nhập khẩu
- B. Là giá xuất khẩu sang nước thứ ba
- C. Là trung bình cộng của tất cả giá hàng hóa xuất khẩu của nhà sản xuất nước ngoài
- D. Là giá do cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu ấn định

ANSWER: A

Yếu tố nào KHÔNG được đề cập đến khi đánh giá thiệt hại do hành vi bán phá giá xuất khẩu gây ra?

- A. Thiệt hại phải tác động đến toàn bộ ngành hàng trong nước
- B. Thiệt hại có nguy cơ xảy ra trong tương lai
- C. Thiệt hại đã xảy ra trên thực tế
- D. Thiệt hại phải đáng kể

ANSWER: A

Chủ thể nào sau đây KHÔNG được quyền khởi kiện hành vi bán phá giá xuất khẩu?

- A. Nhà sản xuất nước ngoài xuất khẩu sản phẩm tương tự bị thiệt hại do hành vi bán phá giá
- B. Ngành sản xuất sản phẩm tương tự của nước nhập khẩu
- C. Đại diện ngành sản xuất tương tự của nước nhập khẩu
- D. Cơ quan có thẩm quyền của nước nhập khẩu

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI khi nói về tự vệ thương mại?

- A. Biện pháp tự vệ thương mại chỉ được áp dụng một lần và không được gia hạn
- B. Toàn bộ thời gian áp dụng một biện pháp tự vệ không được vượt quá 8 năm
- C. Chỉ áp dụng trong thời hạn cần thiết để ngăn chặn tổn hại nghiêm trọng
- D. Thành viên sẽ từng bước nói lỏng biện pháp này trong khoảng thời gian áp dụng

ANSWER: A

Giá trị hàng hóa nhập khẩu được xác định trên tổng chi phí sản xuất của hàng hóa tại nước xuất khẩu là nội dung của phương pháp:

- A. Tính theo giá trị tính toán
- B. Tính theo giá trị quy nạp
- C. Tính trên giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương tự

D. Tính trên giá giao dịch của hàng hóa đồng nhất

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI?

- A. Thành viên WTO được áp đặt những khoản phạt đáng kể đối với những vi phạm nhỏ về quy tắc hải quan
- B. WTO cấm các thành viên áp dụng hạn ngạch để hạn chế thương mại
- C. WTO cho phép tồn tại một số hàng rào thương mại mang tính kỹ thuật
- D. Biện pháp kiểm dịch động thực vật phải tuân thủ nguyên tắc không phân biệt đối xử

ANSWER: A

Những yêu cầu về đặc tính kỹ thuật mà hàng hóa nhập khẩu cần đảm bảo là nội dung của biện pháp hạn chế thương mại nào sau đây:

- A. Hàng rào kỹ thuật
- B. Hạn chế định lượng
- C. Ngăn chặn tự do quá cảnh
- D. Xuất xứ hàng hóa

ANSWER: A

Để duy trì các biện pháp kiểm dịch động thực vật, thành viên WTO phải đảm bảo điều kiện nào sau đây?

- A. Tất cả đáp án đều đúng
- B. Áp dụng ở mức độ cần thiết để bảo vệ sức khỏe con người, động thực vật
- C. Xây dựng và thực thi dựa trên nguyên tắc không phân biệt đối xử
- D. Đánh giá rủi ro, hướng đến giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực cho thương mại

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI:

- A. Thành viên của TRIPS không cần tuân thủ quy định của Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp
- B. Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO có quyền diễn giải nội dung của các hiệp định trong khuôn khổ WIPO
- C. Thành viên TRIPS phải tuân thủ những hiệp ước quốc tế khác trong khuôn khổ tổ chức WIPO
- D. TRIPS yêu cầu thành viên phải quy định đầy đủ các thủ tục pháp lý để đảm bảo thực thi quyền sở hữu trí tuệ

ANSWER: A

Sáng chế được bảo hộ khi đáp ứng yêu cầu nào sau đây?

- A. Tất cả đáp án đều đúng
- B. Có tính mới
- C. Có trình độ sáng tạo

D. Có khả năng ứng dụng trong công nghiệp

ANSWER: A

Nội dung nào sau đây ĐÚNG khi nói về cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO?

A. Có hai cấp xét xử

B. Là cơ chế mang tính vụ việc

C. Chỉ áp dụng cho lĩnh vực hàng hóa dịch vụ

D. Ra quyết định dựa trên cơ sở đồng thuận

ANSWER: A

Nội dung nào sau đây là đặc điểm của hàng rào thương mại trực tiếp mang tính trung lập:

A. Tất cả đáp án đều đúng

B. Loại trừ lợi thế cạnh tranh về giá dịch vụ của doanh nghiệp nước ngoài

C. Không mang tính phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp nước ngoài

D. Không vi phạm chế độ đãi ngộ quốc gia trong lĩnh vực dịch vụ

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu, 5.0 điểm)

Câu 1. Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích kèm cơ sở pháp lý (1.5 điểm)

Có thể loại trừ một sản phẩm ra khỏi việc áp dụng biện pháp tự vệ căn cứ vào nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm đó.

Câu 2. Nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích kèm cơ sở pháp lý (1.5 điểm)

Một sản phẩm nhập khẩu có thể đồng thời bị đánh thuế chống bán phá giá và thuế đối kháng.

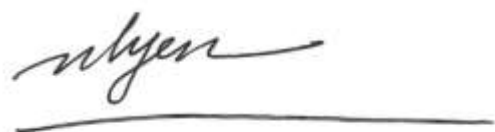
Câu 3. So sánh việc áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế đối kháng (2 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 20	Đáp án câu A	0.25	Mỗi câu
II. Tự luận:		5.0	
1	Nhận định sai. CSPL: Điều 5.2 Hiệp định về các biện pháp tự vệ Giải thích: Việc áp dụng các biện pháp tự vệ phải thực hiện theo nguyên tắc MFN	1.5	
2	Nhận định sai. CSPL: Điều VI.5 Hiệp định GATT.	1.5	

	Giải thích: Không một sản phẩm nào xuất xứ lãnh thổ của một bên ký kết nhập khẩu vào lãnh thổ của một bên ký kết khác sẽ cùng lúc phải chịu cả thuế bán phá giá và thuế đối kháng cho cùng một hoàn cảnh bán phá giá hay trợ cấp xuất khẩu.		
3	<p>Giống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ được áp dụng sau khi có kết luận bởi cơ quan điều tra. - Do đại diện ngành sản xuất trong nước hoặc cơ quan có thẩm quyền khởi xướng điều tra (nguyên tắc 25-50) - Chỉ áp thuế thực hiện khi đạt mức tối thiểu, chứng minh sự tồn tại của hành vi, thiệt hại và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại. - Là thuế mang tính khắc phục nên không được đánh thuế cao hơn biên độ phá giá/mức trợ cấp. - Không áp dụng đồng thời và không theo nguyên tắc MFN. - Không áp dụng vĩnh viễn và phải rà soát đầu/giữa/cuối kỳ. - Được phép gia hạn 1 lần. <p>Khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hành vi bị điều tra (hành vi của doanh nghiệp và hành vi của cơ quan công quyền). - Phụ thuộc biên độ phá giá – Phụ thuộc mức trợ cấp. - Tồn tại nhóm trợ cấp không thể bị đối kháng (đèn xanh). 	2.0	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



ThS. GVC. Nguyễn Thị Yên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS. Đoàn Kim Vân Quỳnh